

Three green apples are arranged on a white surface. One apple is in the foreground, slightly to the right, and is in sharp focus. Behind it, two other apples are visible, one to the left and one to the right, both slightly out of focus. The apples are a vibrant green color with some natural blemishes and a small stem at the top of each. The background is a plain, light-colored surface.

## CHƯƠNG 3

# **LÝ THUYẾT VỀ HÀNH VI CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG**

# NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG 3

- Sở thích của người tiêu dùng
- Sự ràng buộc về ngân sách
- Sự lựa chọn tiêu dùng tối ưu



# I. Sở thích của người tiêu dùng

Những giả thiết cơ bản:

- Sở thích của người tiêu dùng là hoàn chỉnh.
- Sở thích của người tiêu dùng có tính chất bắc cầu.



- Người tiêu dùng thích nhiều hơn là thích ít.

# Sở thích của người tiêu dùng là hoàn chỉnh

- Nghiên cứu người tiêu dùng có lý trí
- Người tiêu dùng có khả năng sắp xếp theo thứ tự về sự ưa thích các giỏ hàng hóa từ thấp đến cao và ngược lại.



# Sở thích của người tiêu dùng có tính chất bắc cầu.

- \* “A được ưa thích hơn B” và “B được ưa thích hơn C” ngụ ý rằng “A được ưa thích hơn C”,
- \* “Giỏ A và B hấp dẫn như nhau” và “Giỏ B và C cũng hấp dẫn như nhau” ngụ ý rằng “Giỏ A và C có lợi ích bằng nhau hay hấp dẫn như nhau”

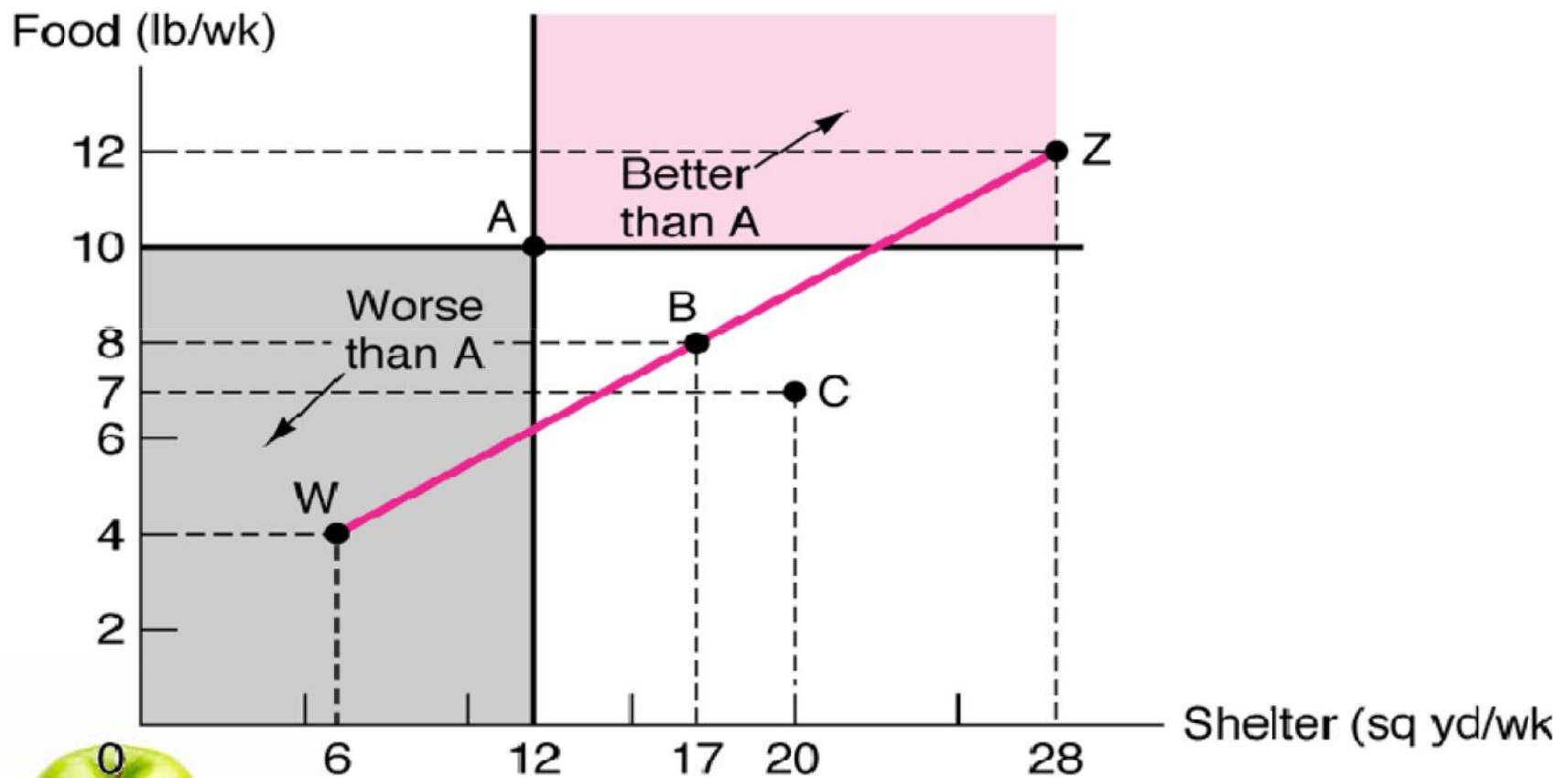


# NGƯỜI TIÊU DÙNG THÍCH NHIỀU HƠN THÍCH ÍT

- Người tiêu dùng thường thích tiêu dùng nhiều hàng hóa hơn là thích ít hàng hóa
- Hàng hóa ở đây coi là hàng hóa tốt
- Chưa quan tâm đến vấn đề ngân sách



# Miêu tả các giỏ hàng trên đồ thị



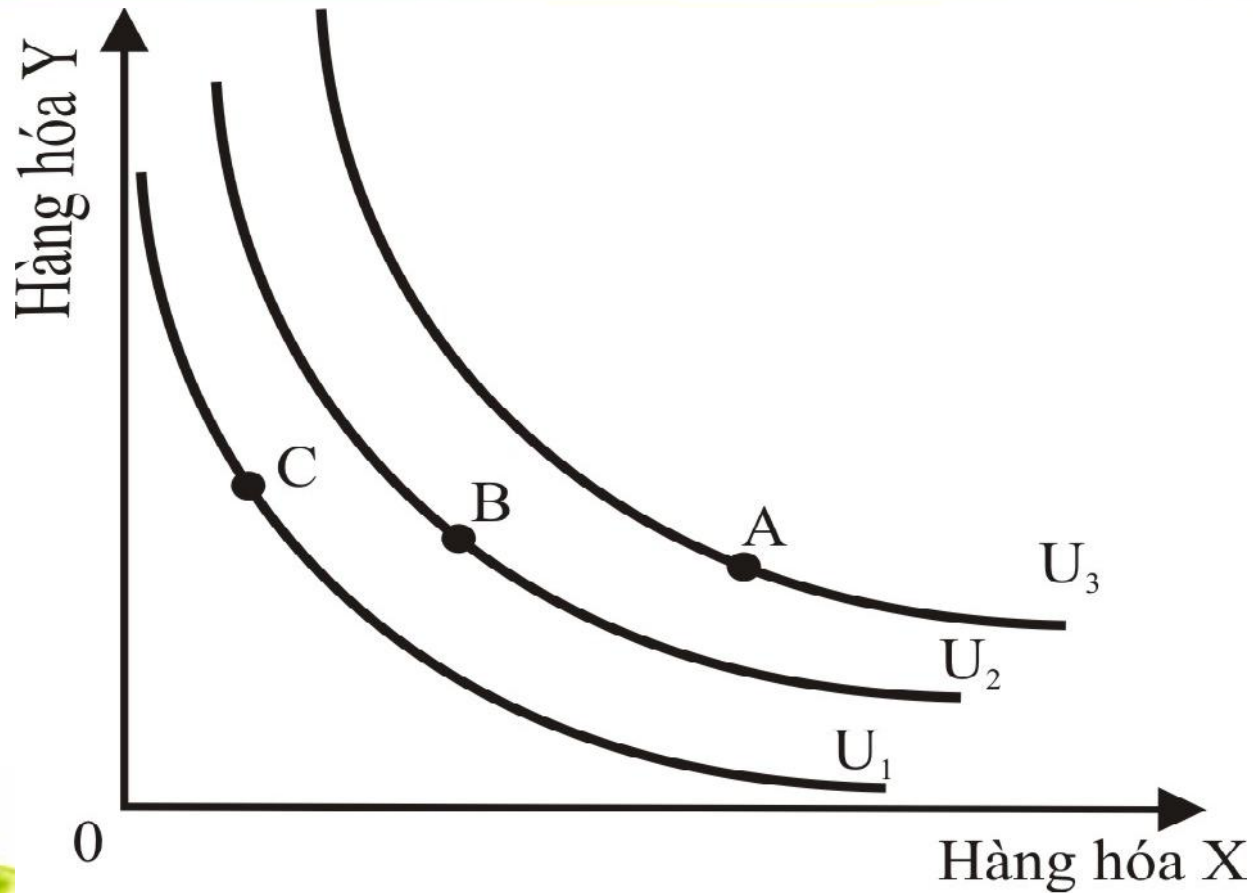
# Khái niệm đường bàng quan

Đường bàng quan là tập hợp điểm mô tả những lô hàng hóa khác nhau nhưng mang lại lợi ích như nhau cho người tiêu dùng





# Đường bàng quan



**Tập hợp đường bàng quan**

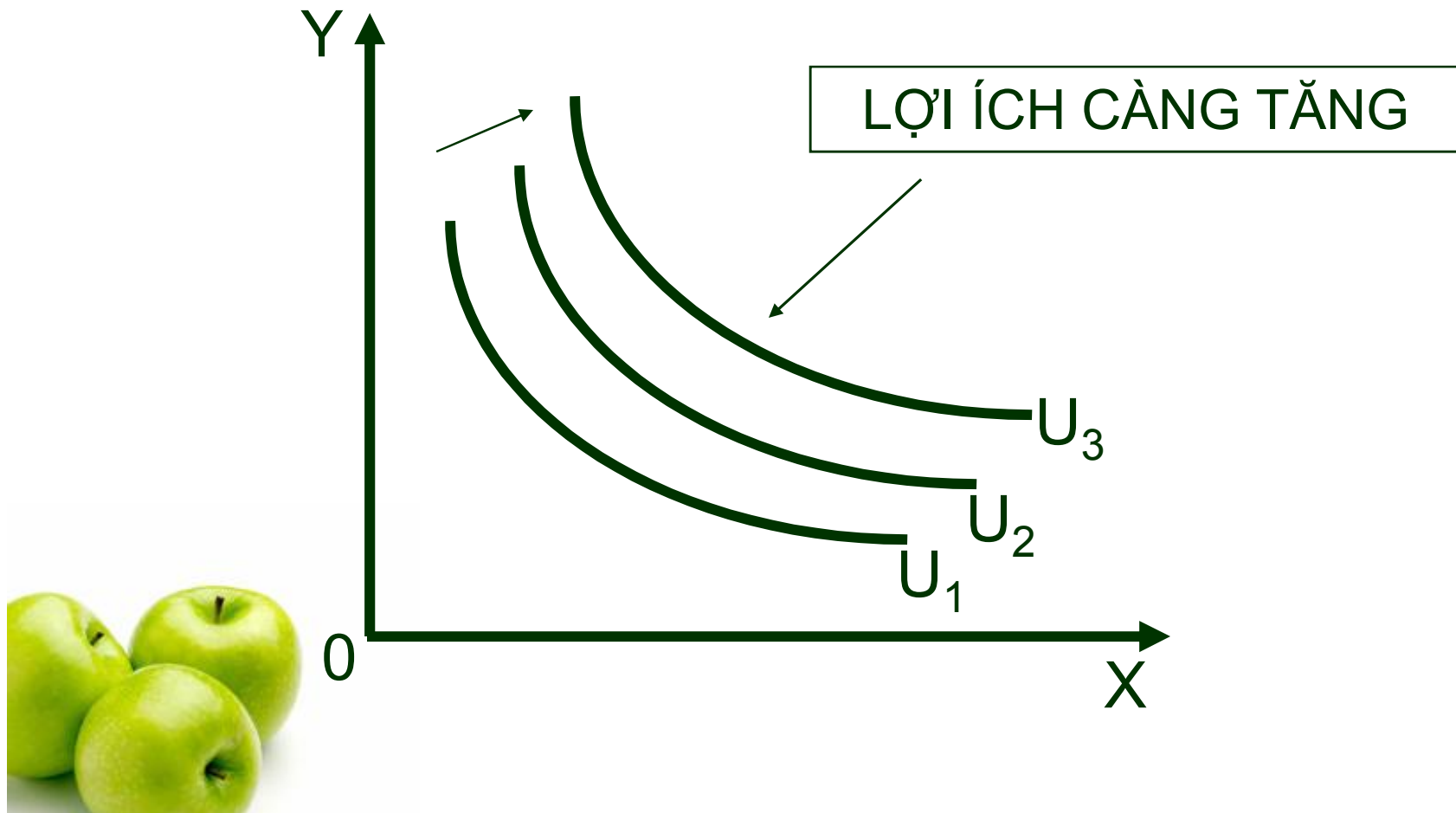


# Các tính chất của đường bàng quan

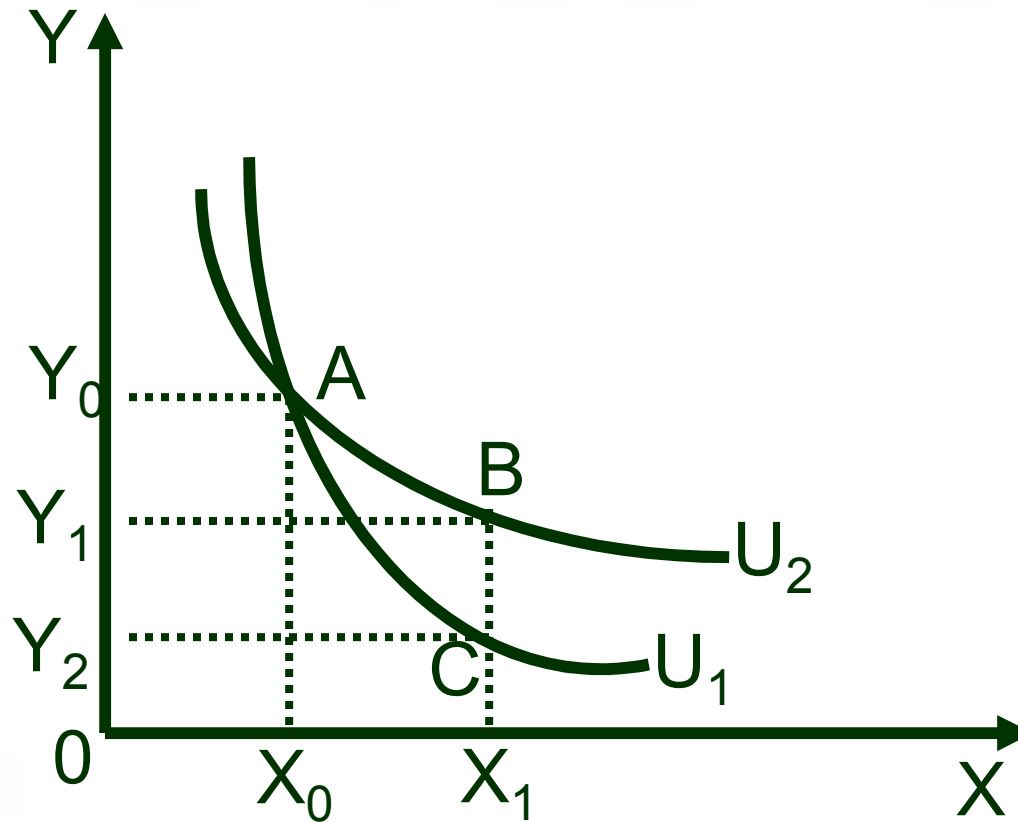
- Người tiêu dùng có một tập hợp đường bàng quan và đường bàng quan càng xa gốc tọa độ thì độ thỏa dụng càng lớn
- Các đường bàng quan không bao giờ cắt nhau.
- Đường bàng quan không có độ dốc dương



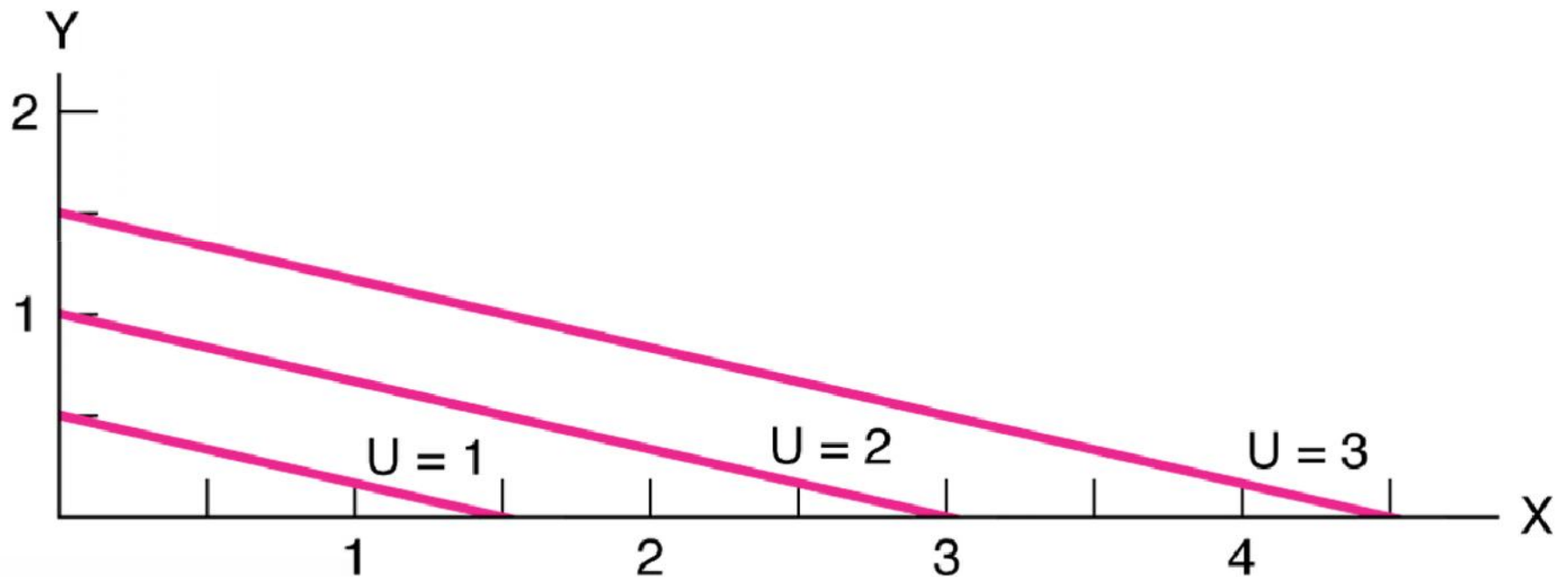
Đường bàng quan càng xa gốc  
tọa độ thì độ thỏa dụng càng lớn



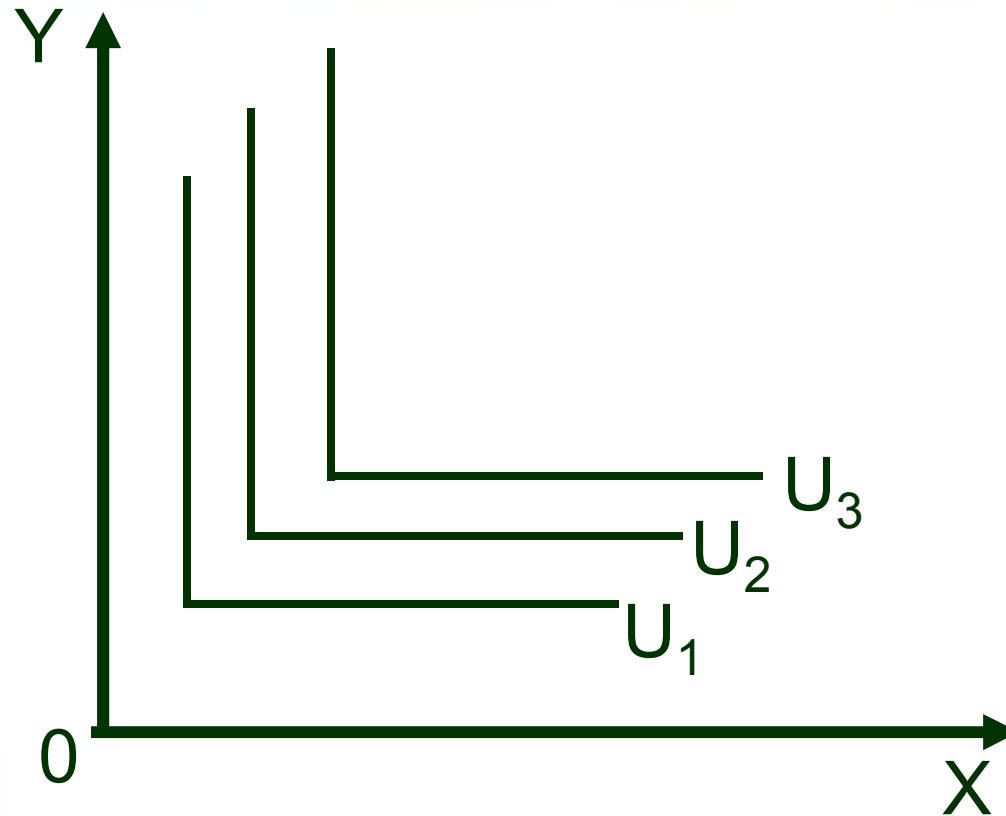
Không thể có 2 đường bàng quan cắt nhau



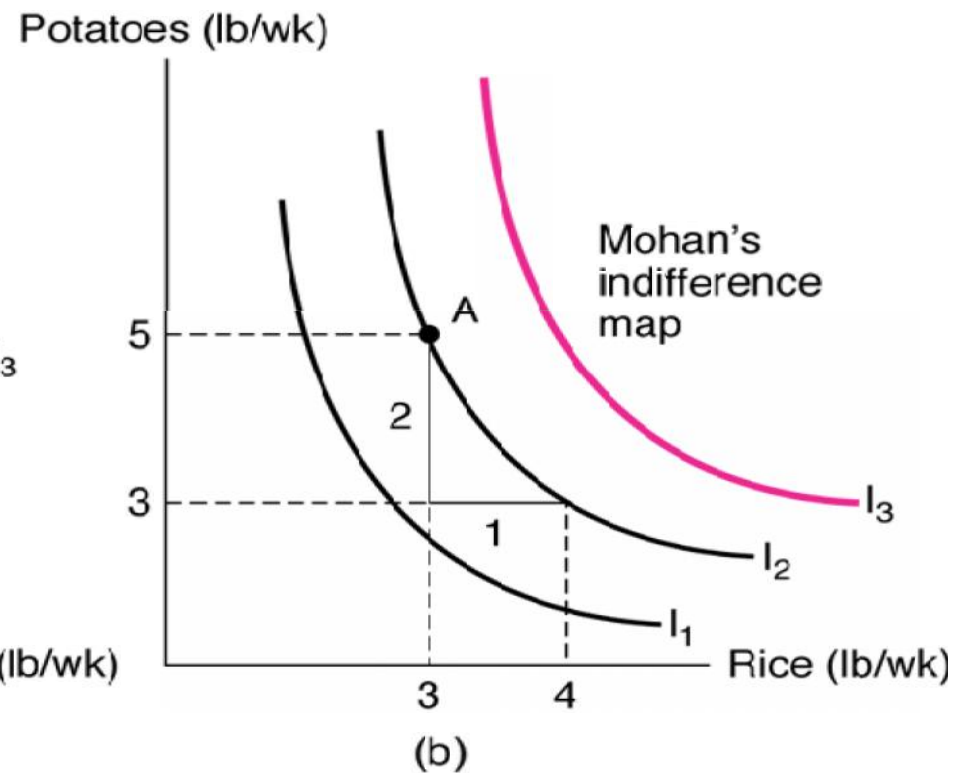
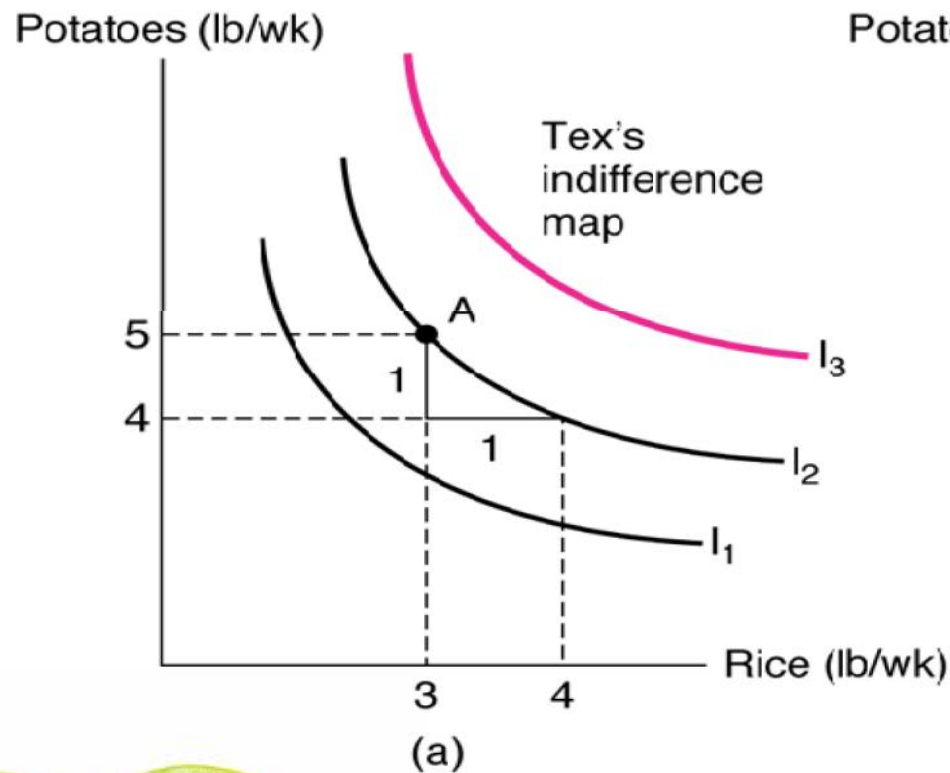
X và Y là hai loại hàng hóa thay thế hoàn hảo



X và Y là hai loại hàng hóa bổ sung hoàn hảo



# Đường bàng quan thể hiện sở thích của người tiêu dùng



# Độ thỏa dụng (lợi ích)

- Là mức độ thỏa mãn và hài lòng mà người tiêu dùng có được khi tiêu dùng hàng hóa hoặc dịch vụ; còn gọi là lợi ích (U).
- Tổng lợi ích (TU) là toàn bộ sự thỏa mãn và hài lòng khi tiêu dùng một số lượng nhất định hàng hóa và dịch vụ.
- Công thức tính:  $TU = f(X, Y, Z, \dots)$ ;  
hoặc  $TU = TU_X + TU_Y + TU_Z + \dots$





# Lợi ích cận biên (MU)

- Là lợi ích tăng thêm (giảm đi) khi tiêu dùng thêm một đơn vị hàng hóa, dịch vụ nào đó.
- Công thức tính:  $MU = \Delta TU / \Delta Q = TU'_{(Q)}$
- Ví dụ: cho hàm lợi ích  $TU_{XY} = 100XY$ ;  
 $MU_X = 100Y$  và  $MU_Y = 100X$ .

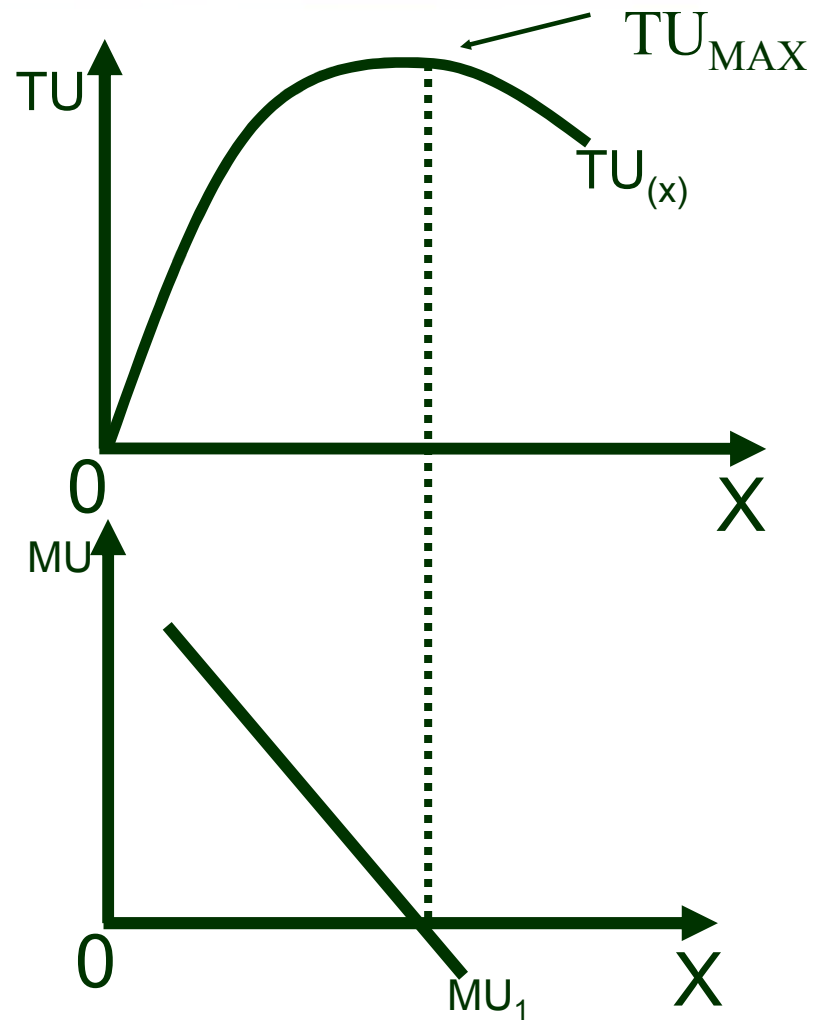


Ví dụ: Một người tiêu dùng uống bia, số lượng cốc bia là  $X$ , tổng lợi ích là  $TU_X$ .

$X$	0	1	2	3	4	5	6	7	8
$TU_X$	0	30	60	85	100	105	105	90	40
$MU_X$	-	30	30	25	15	5	0	-15	-50



# Đồ thị của tổng lợi ích và lợi ích cận biên khi tiêu dùng một loại hàng hóa



# Tỷ lệ thay thế cận biên trong tiêu dùng (Marginal Rate of Substitution - MRS)

- Bằng giá trị tuyệt đối của độ dốc của đường bàng quan.
- Đường bàng quan càng dốc nói lên rằng để nhận được thêm một đơn vị hàng hóa X, người tiêu dùng sẽ sẵn sàng từ bỏ nhiều đơn vị hàng hóa Y.

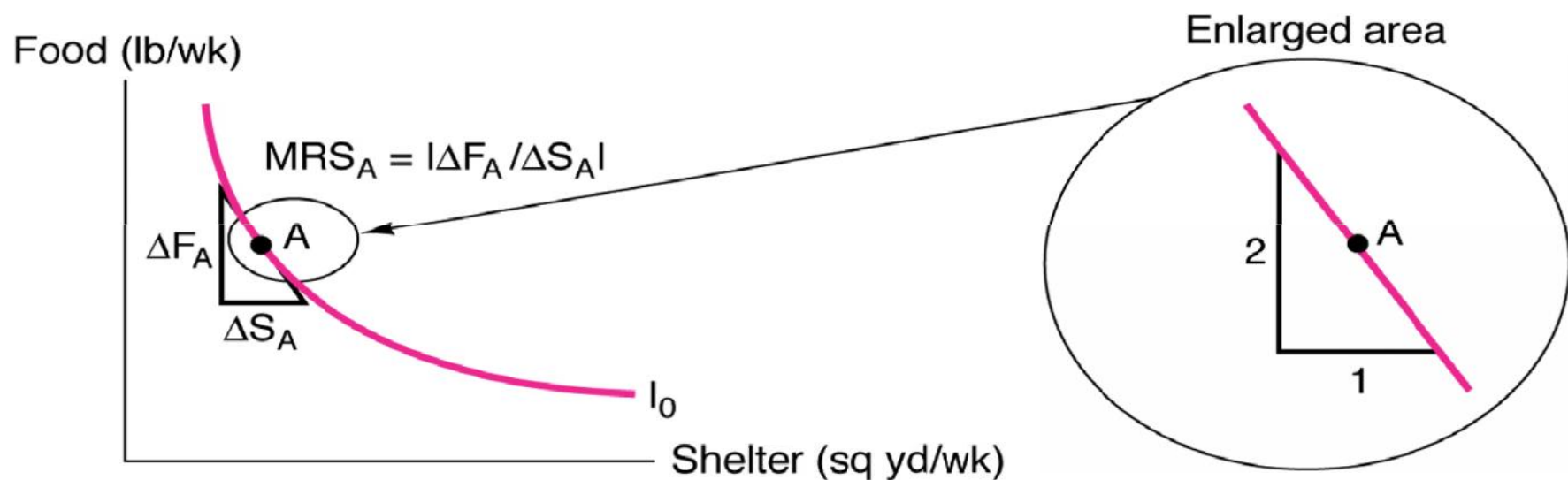


# Tỷ lệ thay thế cận biên

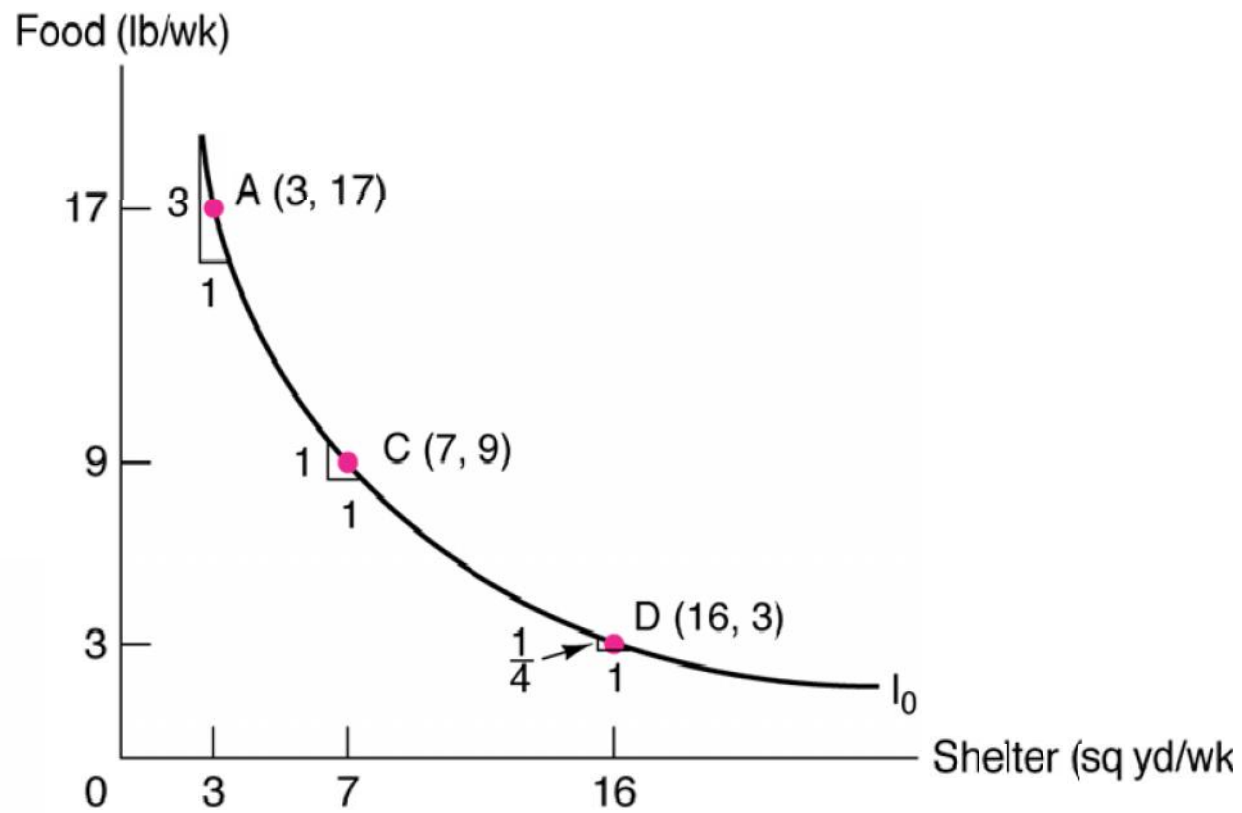
- Giả sử biểu thị thực phẩm là trên trục tung (Y) và quần áo là trên trục hoành (X).
- $MRS =$  lượng lương thực cần thiết để bù đắp cho lượng quần áo bị mất đi.
- $MRS_{X,Y}$  tỷ lệ thay thế cận biên của hàng X cho hàng Y
- $MRS_{X,Y}$  là số lượng hàng hóa Y phải mất đi (bỏ đi) để tiêu dùng thêm 1 đơn vị hàng X



# Tỷ lệ thay thế cận biên trong tiêu dùng



# MRS giảm dần dọc theo đường bàng quan



# Quy luật lợi ích cận biên giảm dần

- Khi tiêu dùng thêm mỗi đơn vị hàng hóa thì lợi ích sẽ tăng thêm nhưng lợi ích mang thêm do mỗi đơn vị sẽ giảm đi.
- Nói cách khác: mỗi đơn vị hàng hóa kế tiếp được tiêu dùng sẽ mang lại lợi ích cận biên (lợi ích bổ sung) ít hơn đơn vị hàng hóa tiêu dùng trước đó.





# Giá trị của MRS (tiếp)

$$MRS_{X,Y} = \left| \frac{\Delta Y}{\Delta X} \right| = \frac{MU_X}{MU_Y}$$



## II. Sự ràng buộc về ngân sách (budget constraint)

- Xây dựng đường ngân sách.
- Phương trình giới hạn ngân sách.
- Tác động của sự thay đổi thu nhập.
- Tác động của sự thay đổi giá cả.



# Phương trình giới hạn ngân sách

- Ví dụ: Một người tiêu dùng có số tiền là  $I = 160\text{USD}$ , sử dụng để mua hai loại hàng hóa là X và Y với giá tương ứng là  $P_X = \$10$  và  $P_Y = \$5$ . Hãy xác định số lượng hàng hóa X và Y có thể mua được.
- Số lượng hàng hóa X và Y mà người tiêu dùng có thể mua được là một tập hợp thỏa mãn điều kiện:  $10X + 5Y \leq 160$ . Đây là phương trình giới hạn ngân sách. Nếu là ràng buộc chặt ta được đường ngân sách.



# Phương trình giới hạn ngân sách tổng quát

- Một người tiêu dùng có số tiền là  $I$  sử dụng để mua các loại hàng hóa là  $X, Y, Z, \dots$  với giá tương ứng là  $P_X, P_Y, P_Z, \dots$ . Số lượng hàng hóa  $X, Y, Z, \dots$  mà người tiêu dùng có thể mua được thỏa mãn điều kiện sau:  $XP_X + YP_Y + ZP_Z + \dots \leq I$ .

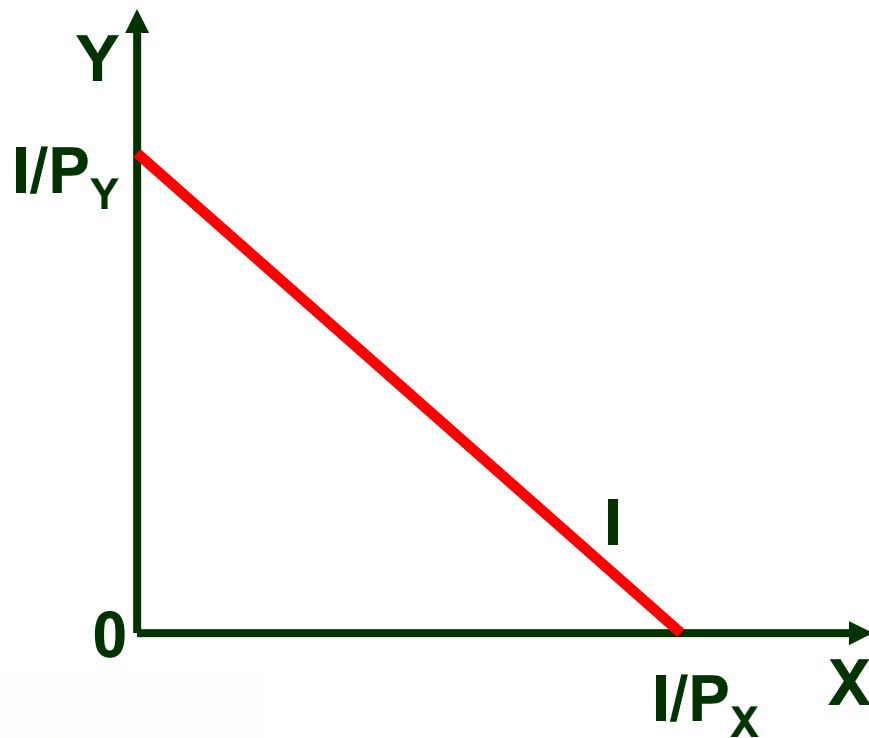


# Đường ngân sách

- Là đường gồm tập hợp tất cả các điểm biểu thị các sự kết hợp khác nhau giữa hai loại hàng hóa hoặc dịch vụ mà người tiêu dùng có thể mua được bằng một mức ngân sách nhất định.
- Là đường thẳng dốc xuống về phía phải có độ dốc âm.
- Độ dốc của đường ngân sách bằng giá của hàng hóa ở trục hoành chia cho giá của hàng hóa ở trục tung:  $\text{tg}\alpha = - P_X/P_Y$ .



# Đường ngân sách (tiếp)



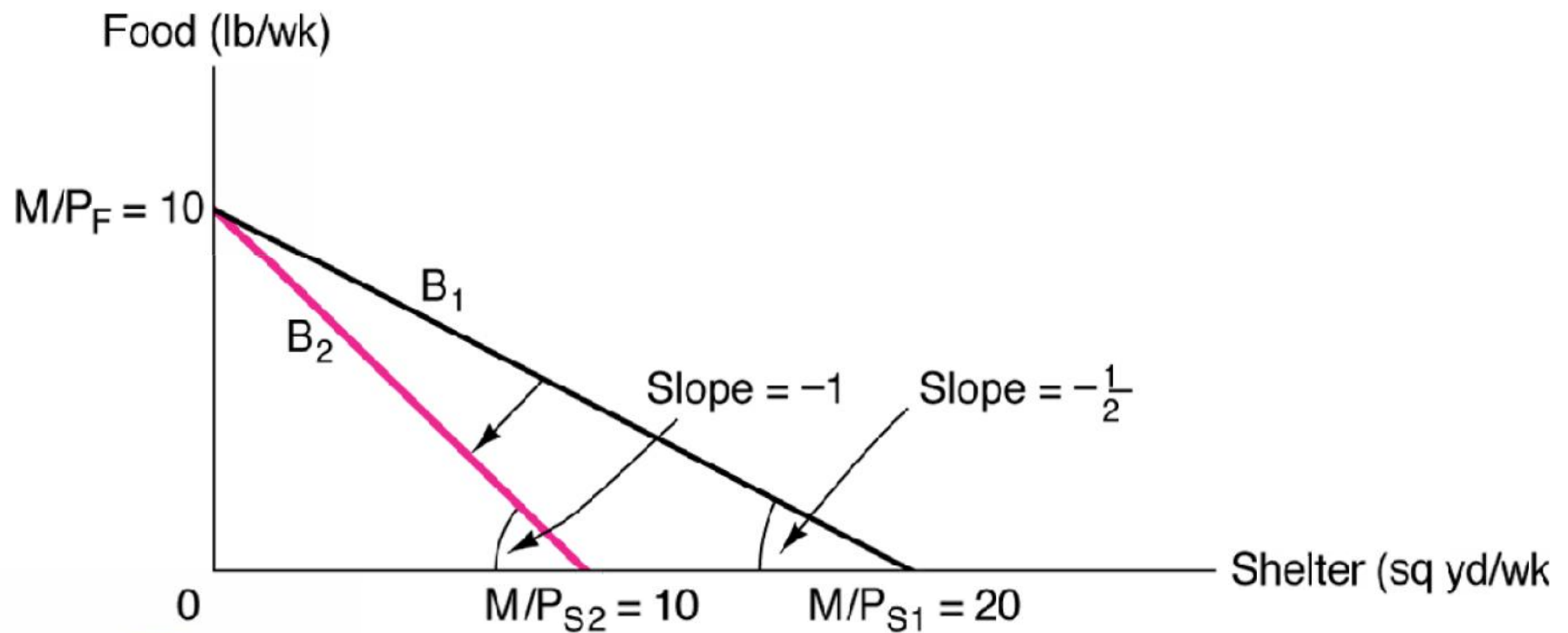
$$I = X \cdot P_X + Y \cdot P_Y$$

Độ dốc của đường ngân sách

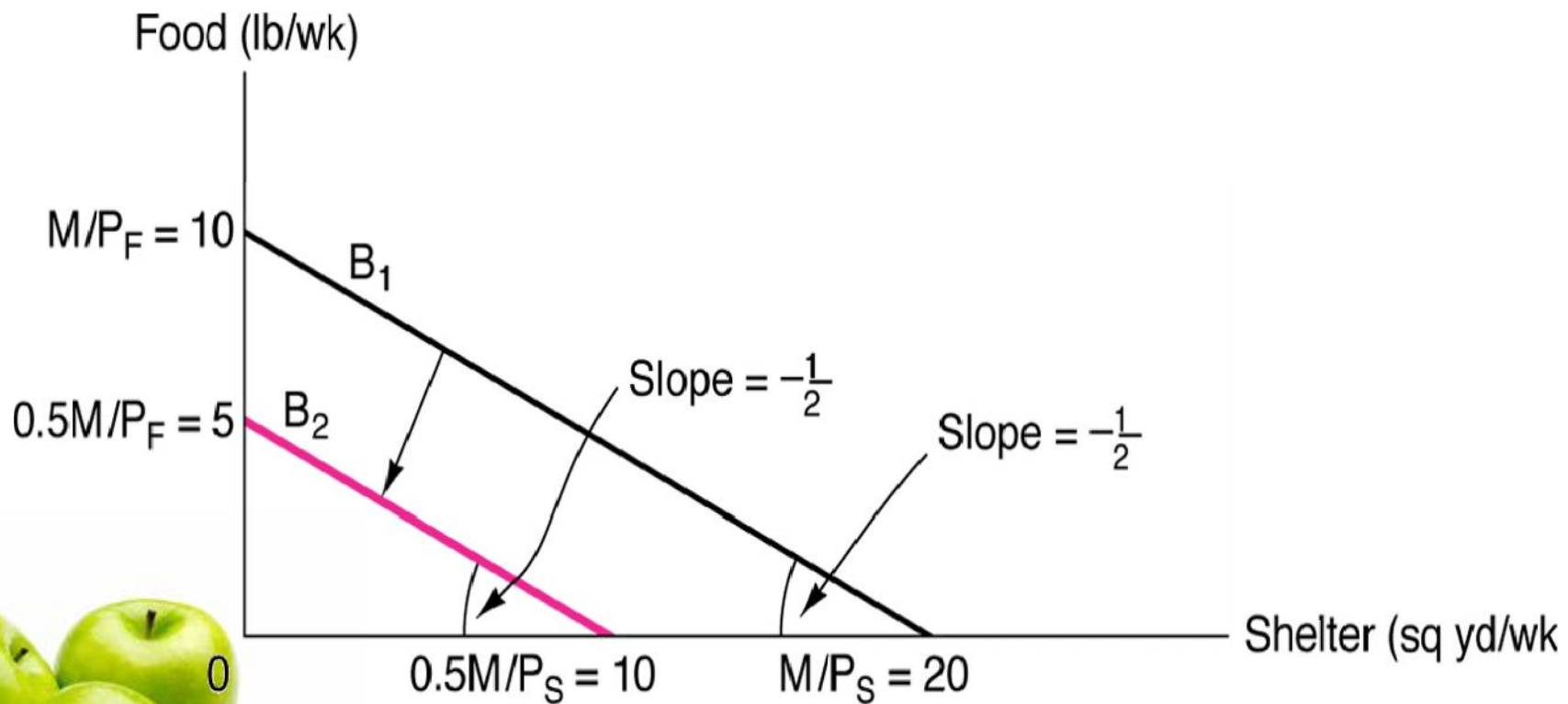
$$\text{Độ dốc} = - \frac{P_X}{P_Y}$$



# Ảnh hưởng của sự tăng giá của hàng hóa ở trục hoành



# Ảnh hưởng của sự giảm thu nhập, đường ngân sách sẽ dịch chuyển sang song song trái





Điều gì xảy ra đối với đường ngân sách nếu giá của tất cả các loại hàng hóa và thu nhập đều tăng hoặc giảm theo cùng một tỷ lệ nhất định?

- Trả lời: đường ngân sách không đổi.



### III. SỰ LỰA CHỌN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG

- Xác định điểm lựa chọn tiêu dùng tối ưu
- Điều kiện lựa chọn tiêu dùng tối ưu.
- Lựa chọn tiêu dùng tối ưu khi thu nhập thay đổi.
- Lựa chọn tiêu dùng tối ưu khi giá cả thay đổi.



# Cách tiếp cận

- Tiếp cận bằng đường ngân sách và đường bàng quan
- Tiếp cận bằng lợi ích

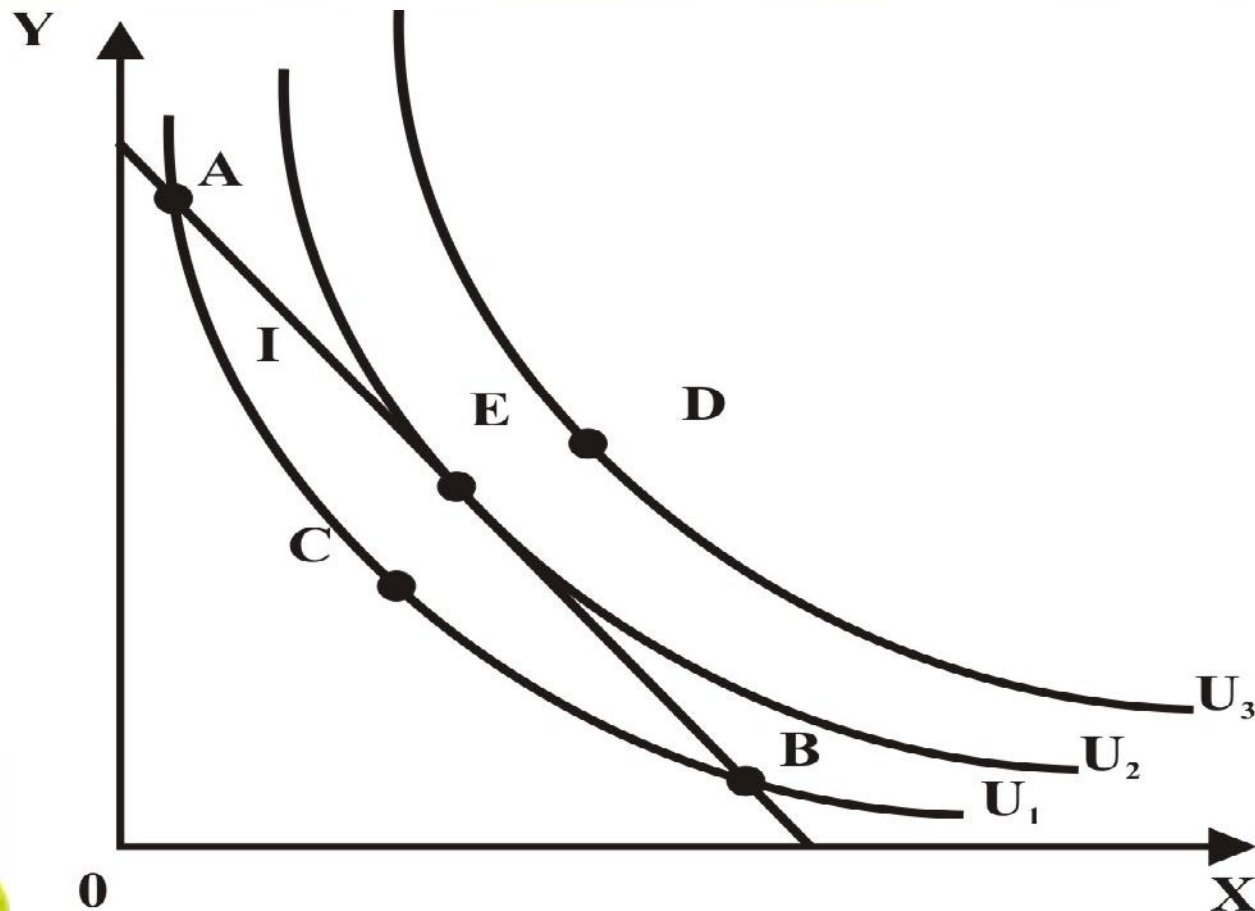


# Điều kiện lựa chọn tiêu dùng tối ưu

- Điểm tiêu dùng phải nằm trên đường ngân sách (thỏa mãn ràng buộc chặt).
- Điểm lựa chọn tiêu dùng tối ưu phải nằm trên đường bàng quan cao nhất.
- Qua 2 điều kiện trên ta có: điểm lựa chọn tiêu dùng tối ưu được xác định khi đường ngân sách tiếp xúc với đường bàng quan.



# Điểm cân bằng trong tiêu dùng (điểm lựa chọn tiêu dùng tối ưu)



Điểm tiêu dùng tối ưu



# Cách đạt lợi ích tối đa

- Với một đường ngân sách cho trước, người tiêu dùng muốn tiêu dùng tại đường bàng quan càng xa gốc tọa độ càng tốt



# Xác định điểm tiêu dùng tối ưu

- Không thể đạt được giỏ hàng hóa D,
- Giỏ hàng hóa A và B chưa đem lại lợi ích tối đa.
- Tại giỏ hàng hóa C, người tiêu dùng chưa sử dụng hết ngân sách.
- Giỏ hàng hóa F là giỏ đem lại lợi ích lớn nhất cho người tiêu dùng



# Xác định nguyên tắc lựa chọn tiêu dùng tối ưu.

- Tại điểm tiếp xúc giữa đường ngân sách và đường bàng quan:

Độ dốc đường bàng quan = Độ dốc đường ngân sách

$$\text{Độ dốc đường ngân sách} = \frac{MU_X}{P_X} = \frac{MU_Y}{P_Y} = - \frac{MU_X}{MU_Y} = - \frac{P_Y}{P_X}$$

- Lợi ích cận biên do mỗi đơn vị tiền tệ chi ra phải là như nhau đối với mỗi loại hàng hóa.





# Lựa chọn trong điều kiện không cân bằng

- Khi xuất hiện bất đẳng thức  $MU_X/P_X > MU_Y/P_Y$ , người tiêu dùng chưa tối đa hóa lợi ích, họ sẽ không mua thêm hàng hóa Y mà tăng chi tiêu cho hàng hóa X, và ngược lại.
- Quá trình trên sẽ xảy ra cho đến khi cân bằng trong tiêu dùng được thiết lập.



# Nguyên tắc lựa chọn trong trường hợp tiêu dùng nhiều loại hàng hóa

- Một người tiêu dùng có số tiền là  $I$  sử dụng để mua các loại hàng hóa là  $X, Y, Z, \dots$  với giá tương ứng là  $P_X, P_Y, P_Z, \dots$ . Khi đó nguyên tắc lựa chọn tiêu dùng tối ưu (điều kiện cần) sẽ là:

$$\frac{MU_X}{P_X} = \frac{MU_Y}{P_Y} = \frac{MU_Z}{P_Z} = \dots$$



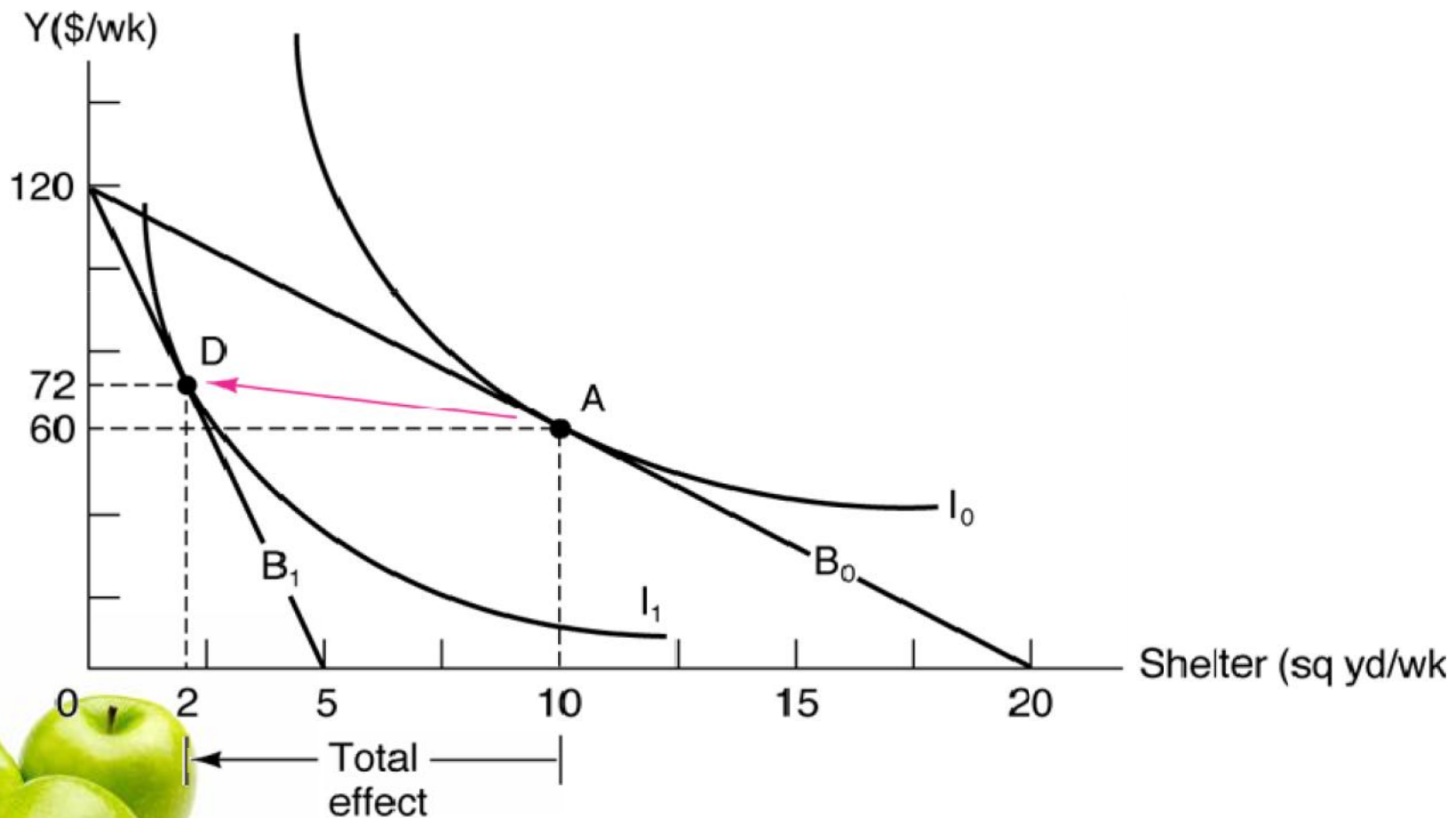
# Xác định điều kiện cần và đủ để tối đa hóa độ thỏa dụng

**Giỏ hàng hóa gồm nhiều hàng hóa**

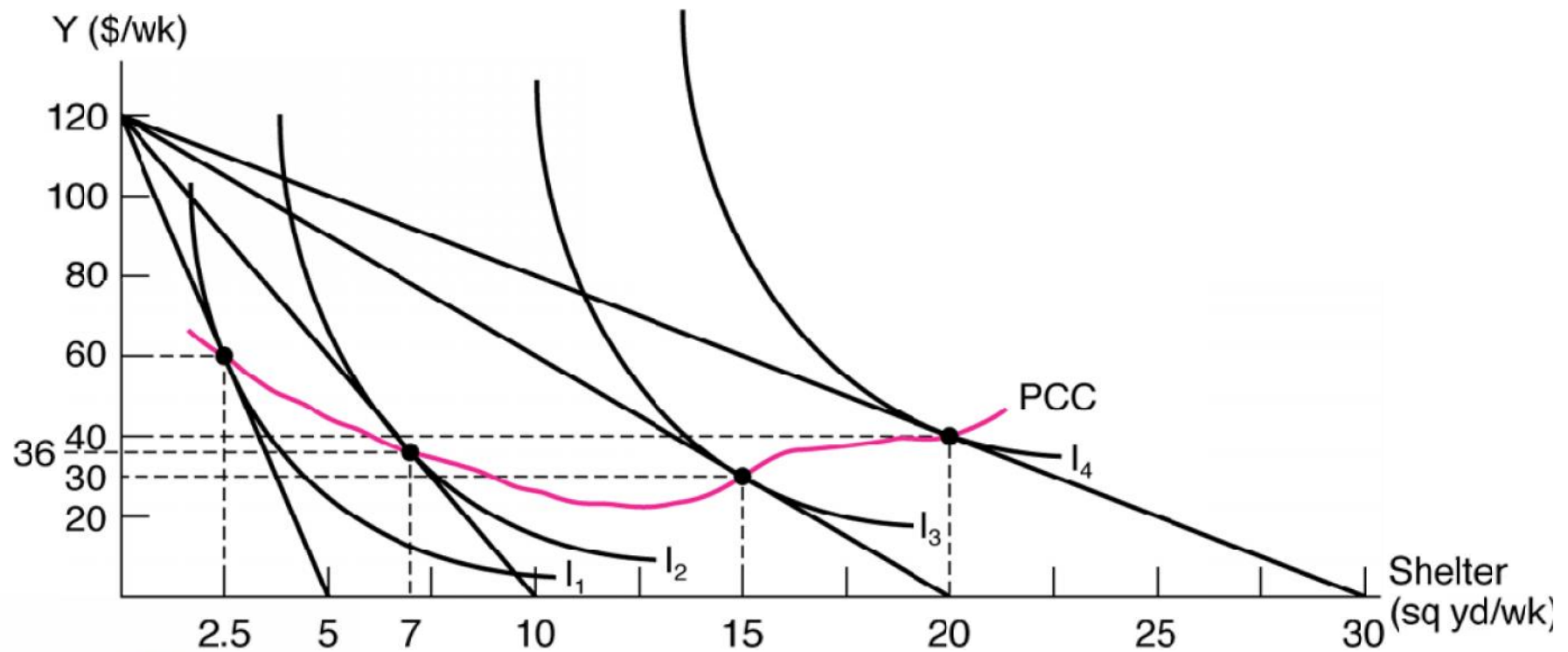
$$\begin{cases} XP_X + YP_Y + ZP_Z + \dots = I \\ \frac{MU_X}{P_X} = \frac{MU_Y}{P_Y} = \frac{MU_Z}{P_Z} = \dots \end{cases}$$



Lựa chọn tiêu dùng tối ưu khi giá của hàng hóa ở trục hoành tăng lên (cả 2 hàng hóa đều là hàng hóa thông thường).



Lựa chọn tiêu dùng tối ưu khi giá của hàng hóa ở trục hoành giảm (cả 2 hàng hóa đều là hàng hóa thông thường).



# Lựa chọn tiêu dùng tối ưu khi thu nhập của người tiêu dùng thay đổi.

The composite good (\$/wk)

